

Bản án số: 477/2023/HS-PT

Ngày: 21 – 7 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 223/2023/TLPT-HS ngày 5 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Quang H và Nguyễn Hoài P.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Quang H, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1984, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc khi phạm tội: Thiếu tá, Điều tra viên Trung cấp Công an huyện G, tỉnh Tiền Giang (đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 4806/QĐ-BCA ngày 12/8/2022 của Công an tỉnh T); Đảng viên Đ4 (đã bị khai trừ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 03-QĐ/UBKTHU ngày 19/9/2022 của ủy ban kiểm tra huyện ủy G1);

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang C, sinh năm 1960; và bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1963. Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con: Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 5839/LCCT-VKSTC-V6 ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hoài P**, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1991, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc khi phạm tội: Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang (đã bị tạm đình chỉ công tác theo Quyết định số 279/QĐ-VKS-P15 ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang); Đảng viên Đ4 (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 51 -QĐ/UBKTHU ngày 19/8/2022 của ủy ban kiểm tra huyện ủy G1);

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Út N, sinh năm 1965; và bà Phạm Thị N1, sinh năm 1969. Vợ: Dương Ngọc Thanh N2, sinh năm 1991; Bị cáo có 01 con: Nguyễn Phúc L, sinh năm 2022.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 5840/LCCT-VKSTC-V6 ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Văn C1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Quang Đ1, sinh năm 1965; Nơi cư trú: 692 khu phố F, phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Đặng Văn D, sinh năm 1969; Nơi cư trú: E đường T, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Trần Thanh H1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Võ Minh T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: G đường V, khu phố B, phường E, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

6. Phan Minh T1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

7. Trần Huỳnh Đức L1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

8. Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

9. Mai Hùng N3, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Trong vụ án này người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Quang H, nguyên là Điều tra viên Trung cấp Cơ quan CSĐT Công an huyện G và bị cáo Nguyễn Hoài P, nguyên là Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Ngày 13/01/2019, Lê Quang H được Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện G phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm (Quyết định phân công số 354) vụ việc ông Nguyễn Văn T2, dùng dao đâm ông Huỳnh Đăng Hữu T3, vào hồi 21h ngày 10/01/2019, xảy ra tại khu phố C, thị trấn V, huyện G; Ngày 18/3/2019, H được phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm (Quyết định phân công số 668) vụ việc ông Đoàn Văn Đ2, dùng chày nhựa đánh vào đầu chị Trần Thị T4, vào hồi 05h ngày 03/02/2019, xảy ra tại khu phố C, thị trấn V và ngày 21/02/2019, H được phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm (Quyết định phân công số 487) vụ việc ông Nguyễn Hữu H2, dùng cây đánh ông Huỳnh Tấn L2, vào hồi 21h ngày 12/01/2019, xảy ra tại ấp X, xã B, huyện G. Trong số 03 nguồn tin trên, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ 02 nguồn tin (theo Quyết định phân công số 354, ngày 13/01/2019 và Quyết định phân công số 668, ngày 18/3/2019) cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông để tiến hành kiểm sát. Còn 01 nguồn tin (theo Quyết định phân công số 487), Cơ quan CSĐT Công an huyện G không chuyển cho VKSND huyện Gò Công Đông để kiểm sát. Ngày 12/2/2019, Nguyễn Hoài P được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm theo Quyết định số 09/QĐ-VKS.GCĐ, vụ việc ông Nguyễn Văn T2 dùng dao đâm ông Huỳnh Đăng Hữu T3 vào hồi 21h ngày 10/01/2019; Ngày 22/3/2019, P được phân công giải quyết vụ việc ông Đoàn Văn Đ2, dùng chày nhựa đánh vào đầu chị Trần Thị T4, vào hồi 05h ngày 03/02/2019 theo Quyết định phân công số 90/QĐ-VKS.GCĐ.

Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 19/3/2021, Thanh tra Công an tỉnh T tiến hành thanh tra nghiệp vụ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm tại Cơ quan CSĐT Công an huyện G, trong đó có 03 tố giác nêu trên do Lê Quang H thụ lý xác minh giải quyết đã quá thời hạn kiểm tra, xác minh nhưng không có kết quả giải quyết. Do lo sợ đoàn thanh tra phát hiện các sai phạm của mình nên H đã làm giả chữ ký của ông Phan Văn C1, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện G bằng phương pháp in Laser, scan chữ ký của ông C1 có sẵn trên máy vi tính để chèn vào các văn bản được H tạo sẵn trên máy tính gồm: 01 Công văn trao đổi không khởi tố vụ án số 1162/CV-CSĐT ngày 16/01/2019, 01 Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 905 ngày 17/01/2019 và 01 Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 907 ngày 17/01/2019 (đối với nguồn tin ngày 10/01/2019); 01 Công văn trao đổi không khởi tố vụ án số 1346/CV ngày 26/01/2019 và 01 Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 927 ngày 27/01/2019 (đối với nguồn tin ngày 13/01/2019); 01 Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 1213 ngày 18/04/2019 (đối với nguồn tin ngày 03/02/2019). Sau khi in ra, H đến tủ cất giữ con dấu của Đội điều tra tổng hợp, tự lấy con dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện G đóng vào và tự cho số, ngày, tháng, năm,

đưa các văn bản tố tụng làm giả vào 03 hồ sơ nguồn tin nhằm hợp thức hóa hồ sơ, đối phó đoàn kiểm tra. Ngoài ra, với phương thức viết, tự lặn tay của H vào biên bản để làm ra Biên bản ghi lời khai giả của ông Huỳnh Đăng Hữu T3 (người bị hại), soạn thảo trên máy tính in ra và tự lặn tay của H để làm giả Đơn không yêu cầu xử lý hình sự của ông T3 nhằm hợp thức hóa hồ sơ nguồn tin. Sau khi hoàn tất các thủ tục, H mang 03 hồ sơ nguồn tin trên sang Viện kiểm sát nhân dân huyện G gặp Kiểm sát viên Nguyễn Hoài P, nhờ P làm các văn bản của Viện kiểm sát nhân dân huyện về việc thống nhất không khởi tố vụ án hình sự và được P đồng ý thực hiện. Để hợp thức hóa các văn bản trao đổi của Cơ quan CSĐT Công an huyện G, P dùng máy tính, soạn thảo, chỉnh sửa nội dung trên file công văn của hồ sơ đã làm trước đó trong máy vi tính cho phù hợp với từng nguồn tin rồi in ra, lấy chữ ký của ông Đặng Văn D, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông trong một vụ án khác mang đi photo rồi lấy bản photo cắt, dán chữ ký của ông D chèn vào các công văn và tự vào sổ theo dõi văn bản lấy số công văn: số 46/VKS- HS ngày 18/01/2019 (đối với nguồn tin ngày 10/01/2019); số 50/VKS-HS ngày 28/01/2019 (đối với nguồn tin ngày 03/01/2019); Số 62/VKS-HS ngày 19/4/2019 (đối với nguồn tin ngày 03/02/2019); 03 công văn này được P photo ra thành 06 bản, tự đóng dấu Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tại bộ phận văn thư rồi chuyển lại cho Lê Quang H đưa để đưa vào 03 hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm. Sau khi Đoàn Thanh tra Công an tỉnh T kiểm tra phát hiện sự việc trên. Ngày 16/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã hủy các quyết định không khởi tố mà Lê Quang H làm giả trên để phục hồi và phân công cho các Điều tra viên khác thụ lý giải quyết theo quy định. Ngày 28,29/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 60, 61, 62 đối với 03 nguồn tin trên và đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông kiểm sát theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2022, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Quyết định trưng cầu giám định số 27/QĐ-V (P5) gửi Phòng K Công an tỉnh T yêu cầu giám định con dấu, chữ ký, dấu vân tay trên toàn bộ các văn bản do H và P làm giả như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 573/KL-KTHS (Đ2) ngày 16/6/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA” và “VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG T TIỀN GIANG” trên các tài liệu giám định ký hiệu AI, A3, A4, A5, A6, A9, A10, All so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 do cùng một con dấu đóng ra;

- Chữ ký mang tên Thượng tá Lê Văn C2 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ AI đến A6 được tạo ra bằng phương pháp in Laser đen-trắng, không phải chữ ký trực tiếp nên không giám định so sánh với chữ ký mẫu;

- Chữ ký mang tên Đặng Văn D trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A9, A10, All được tạo ra bằng phương pháp photocopy, không phải chữ ký trực tiếp nên không giám định so sánh với chữ ký mẫu;

- Dấu vân tay được đánh số 1, 3 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A7 và vân tay được đánh số 1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A8 so với điểm chỉ vân tay ngón cái của Lê Quang H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 do cùng một người in ra.

- Dấu vân tay được đánh số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A7 và dấu vân tay được đánh số 2 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A8 so với điểm chỉ vân tay ngón cái phải của Lê Quang H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 do cùng một người in ra.

Ngày 30/8/2022, Cơ quan điều tra VKSND tối cao ra Quyết định số 52/QĐ- VKSTC-C1(P5) trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh T giám định Kỹ thuật số là các ổ cứng máy vi tính mà hai bị cáo đã sử dụng để soạn thảo, làm ra các tài liệu giả

Ngày 15/9/2022 của Phòng K, Công an tỉnh T, tại bản Kết luận giám định số 891/KL-KTHS kết luận:

“- Tìm thấy dữ liệu trong ổ cứng gửi giám định nhãn hiệu Seagate có 03 tập tin văn bản liên quan đến nội dung mẫu so sánh tài liệu ký hiệu A1, A3, A6 (ký hiệu từ A1... đến A là các mẫu cần giám định các file dùng để chỉnh sửa tạo ra các tài liệu giả, cần tìm trong ổ cứng) là các bản thảo do Lê Quang H đã soạn thảo”.

“- Tìm thấy dữ liệu trong ổ cứng gửi giám định nhãn hiệu Lexar có 03 tập tin văn bản liên quan đến nội dung mẫu so sánh tài liệu ký hiệu A9, A10, All trên máy tính Nguyễn Hoài P sử dụng có 03 bản thảo công văn thống nhất của 03 nguồn tin trên”.

Ngày 04/10/2022, Cơ quan điều tra VKSND tối cao đã tiến hành thực nghiệm điều tra bằng phương pháp cho bị cáo Lê Quang H và bị cáo Nguyễn Hoài P thực hiện lại hành vi soạn thảo văn bản, in chèn chữ ký, cắt dán chữ ký, photocopy lại để làm giả các tài liệu là các văn bản tố tụng của Cơ quan CSĐT và Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông. Kết quả hai bị cáo đã thực hiện lại hành vi phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Lê Quang H khai nhận: Sau khi được phân công thụ lý, xác minh 03 nguồn tin về tội phạm cùng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, xảy ra trên địa bàn huyện G, với trách nhiệm là Điều tra viên, H biết trách nhiệm phải tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, tài liệu, trao đổi, phối hợp với Kiểm sát viên để đề xuất xử lý các vụ việc theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng theo H khai do áp lực công việc nhiều nên bị cáo đã không tiến hành xác minh các vụ việc và không đề xuất xử lý theo quy định, mà để các nguồn tin quá thời hạn giải quyết. Khi biết được thông tin Công an tỉnh T có kế hoạch kiểm tra nghiệp vụ về việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tại Cơ quan CSĐT

Công an huyện G, trong đó có 03 hồ sơ giải quyết nguồn tin H để quá hạn mà chưa đề xuất giải quyết và sợ bị phát hiện vi phạm này, nên khoảng giữa tháng 3/2021, H đã dùng phương thức in chèn chữ ký của ông Phan Văn C1, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện G và với phương thức tự điểm chỉ vân tay của mình vào các tài liệu để làm giả 06 (sáu) tài liệu là các văn bản tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện G và Biên bản ghi lời khai, Đơn không yêu cầu xử lý hình sự của ông Huỳnh Đăng Hữu T3 (Bị hại). Sau đó H gặp và nhờ kiểm sát viên Nguyễn Hoài P hỗ trợ hợp thức hóa 03 văn bản của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông về việc ra văn bản trả lời theo hướng thống nhất không khởi tố vụ án hình sự. Việc Lê Quang H làm giả các tài liệu trên nhằm mục đích để đối phó với đoàn kiểm tra của Công an tỉnh T, ngoài ra không có mục đích vụ lợi cá nhân. Nguyễn Hoài P khai nhận: Sau khi được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phân công kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết vụ việc ông Nguyễn Văn T2 dùng dao đâm ông Huỳnh Đăng Hữu T3 vào hồi 21h ngày 10/01/2019 theo Quyết định phân công số 09/QĐ-VKS.GCĐ; Quyết định phân công số 90/QĐ-VKS.GCĐ ngày 22/3/2019, vụ việc ông Đoàn Văn Đ2, dùng chấu nhựa đánh vào đầu chị Trần Thị T4, vào hồi 05h ngày 03/02/2019. Với trách nhiệm là Kiểm sát viên, P biết phải thực hiện chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết của Điều tra viên theo quy định của pháp luật, lập hồ sơ nguồn tin, đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh, bám sát tiến độ giải quyết và phối hợp với Điều tra viên để đề xuất xử lý các nguồn tin theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nhưng do quên hồ sơ, P đã không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, để các nguồn tin quá thời hạn giải quyết mà không trao đổi, phối hợp với Điều tra viên và không báo cáo Lãnh đạo Viện để đề xuất giải quyết. Khi Lê Quang H đề nghị hỗ trợ trả lời 03 văn bản của Viện kiểm sát về việc thống nhất không khởi tố vụ án hình sự nhằm hợp thức hóa các hồ sơ nguồn tin đã quá thời hạn, P đồng ý và với phương thức cắt dán chữ ký ông Đặng Văn D, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông dán vào văn bản đã soạn thảo sẵn, sau đó photocopy lại, tự đóng dấu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đ3 và tự cho số, ngày, tháng, năm, photocopy nhân bản thêm mỗi văn bản một bản rồi đưa trực tiếp cho Lê Quang H để đưa vào hồ sơ, nhằm hợp thức hóa các hồ sơ vi phạm. Việc Nguyễn Hoài P làm giả các tài liệu nêu trên, nguyên nhân là do P nể nang Lê Quang H, bản thân P thấy cũng có trách nhiệm do được phân công kiểm sát các nguồn tin nhưng đã để quá hạn nêu trên

Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiến hành làm việc với Thanh Tra Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và làm việc với những người có liên quan trong 03 vụ việc có ý gây thương tích nêu trên đều thể hiện không có dấu hiệu tiêu cực, không có việc liên hệ nhờ Lê Quang H hay Nguyễn Hoài P giúp đỡ và cũng không có sự tác động gì để H, P làm giả mạo các tài liệu, giấy tờ nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang H và Nguyễn Hoài P phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 359; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 3/3/2023, bị cáo Nguyễn Hoài P kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 8/3/2023, bị cáo Lê Quang H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Quang H và Nguyễn Hoài P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo vì đã nhận ra sai lầm của mình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho rằng cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Giả mạo trong công tác” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án mà Tòa sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo đều với mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề và phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra. Do đó vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề tỏ ra ăn năn hối cải và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1.2] Các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng tỉnh Tiền Giang trong giai đoạn sơ thẩm được thực hiện theo đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Tại phiên Tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Quang H và Nguyễn Hoài P khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định và phù hợp lời khai của

những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Lê Quang H là Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tiền Giang và Nguyễn Hoài P là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Các bị cáo được thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân phân công giải quyết và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm xảy ra ngày 10/01/2019, 13/01/2019 và 03/02/2019 tại địa phương. Do quá thời hạn giải quyết nhưng không tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định. Lo sợ đoàn thanh tra nghiệp vụ của Thanh tra Công an tỉnh tiền G phát hiện vi phạm nên H đã làm giả văn bản bằng phương pháp in L3 và scan chữ ký của Phó thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra để làm nên 02 Công văn trao đổi, 03 Quyết định không khởi tố vụ án và 01 Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm; Nguyễn Hoài P soạn thảo 03 Công văn thống nhất không khởi tố vụ án hình sự rồi dán ghép, photocopy chữ ký của Viện trưởng để hợp thức hóa hồ sơ. Do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giả mạo trong công tác”, bị cáo H theo điểm a khoản 3; bị cáo P theo điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo là những Điều tra viên, Kiểm sát viên nên nắm vững các quy định về trình tự, thủ tục và thời hạn tiến hành xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và văn bản hướng dẫn liên tịch. Tuy nhiên các bị cáo đã không thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ được phân công, để nguồn tin tội phạm quá thời hạn luật định. Nhằm để đối phó việc bị kiểm tra, tránh bị xử lý trách nhiệm nên các bị cáo đã giả mạo các công văn, quyết định tố tụng nhằm hợp thức hóa hồ sơ. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết nguồn tin tội phạm đối với các vụ việc mà các bị cáo trực tiếp giả mạo, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan bảo vệ pháp luật nói chung và Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông nói riêng. Do đó hành vi phạm của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc.

Đối với bị cáo Lê Quang H là người giữ vai trò chính, không những thiếu trách nhiệm trong công việc được phân công dẫn đến để nguồn tin tội phạm quá thời hạn luật định mà còn thực hiện và xúi giục đồng phạm thực hiện hành vi giả mạo các quyết định của Thủ trưởng cơ quan điều tra, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo không mang tính vụ lợi về vật chất, tuy nhiên tính chất, mức độ đối với hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt liên kế là đã có khoan hồng đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đặc biệt nào mới. Do đó đơn kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Hoài P mặc dù trong quá trình được phân công kiểm sát đối với nguồn tin tội phạm cũng đã thực hiện việc trao đổi, đôn đốc đối với điều tra viên thụ lý vụ việc. Tuy nhiên việc kiểm sát là chưa đầy đủ và do nể nang, tin tưởng nên khi được H nhờ hợp thức hóa đã soạn thảo văn bản, photocopy chữ ký của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tạo ra văn bản giả mạo là 03 Công văn với nội dung thống nhất không khởi tố vụ án hình sự. Do đó mức án 01 năm tù mà Tòa sơ thẩm xử phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đã được cấp sơ thẩm áp dụng, thì xét thấy trong quá trình công tác bị cáo Nguyễn Hoài P nhiều năm được tặng thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến và Chiến sỹ thi đua cơ sở. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, phạm tội vì nể nang, tin tưởng, không vụ lợi về vật chất vì thế đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, nên đơn kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không chấp nhận nên bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hoài P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2003/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về hình phạt đối với bị cáo Lê Quang H.

Tuyên bố: bị cáo Lê Quang H phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 359; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2003/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoài P.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoài P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hoài P không phải chịu.

[5] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã Bình Ân;
- BCTN (2);
- Lưu (6). HS (2) 18b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long